

BẢNG ĐIỂM

Toán cơ sở(121)_LT_01_(Đ2)

Học kỳ: 1_2021-2022. Giảng viên: Phạm Thị Hải Châu

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Chuyên cần	Điểm Giữa kỳ 1	Điểm Hồ sơ học phần
1	205714020110158	DƯƠNG NGỌC	ÁNH	10.0	8.5	7.0
2	205714020110002	NGUYỄN THỊ	ÁNH	10.0	9.5	7.0
3	205714020110166	THÁI THỊ NGỌC	ÁNH	10.0	9.5	7.0
4	205714020110130	LÔ THỊ	BÍCH	10.0	9.0	7.0
5	205714020110014	NGUYỄN THỊ	CHI	10.0	9.0	8.0
6	205714020110119	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	10.0	7.5	7.0
7	205714020110201	NGUYỄN THỊ LINH	CHI	10.0	8.5	8.0
8	205714020110027	PHAN THỊ KIM	CHI	10.0	9.5	7.0
9	205714020110132	NGUYỄN THỊ KIM	CÚC	10.0	8.0	7.0
10	205714020110174	NGUYỄN THỊ	GIANG	10.0	9.0	7.0
11	205714020110146	UÔNG THỊ	GIANG	10.0	8.5	7.0
12	205714020110141	LÊ THỊ HỒNG	HẠNH	10.0	9.0	8.0
13	205714020110144	PHẠM THỊ	HÀO	10.0	10.0	8.0
14	205714020110200	NGUYỄN THỊ	HẰNG	10.0	9.5	7.0
15	205714020110191	NGUYỄN THỊ MỸ	HẰNG	10.0	7.5	7.0
16	205714020110078	TRẦN THỊ	HOA	10.0	9.5	8.0
17	205714020110189	ĐINH THỊ	HOÀI	10.0	8.5	7.0
18	205714020110065	ĐẬU THỊ	HỒNG	10.0	9.5	9.0
19	205714020110059	LÊ THỊ KHÁNH	HUYỀN	10.0	9.0	7.0
20	205714020110104	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	10.0	8.5	7.0
21	205714020110075	PHAN THỊ	HƯƠNG	10.0	9.0	7.0
22	205714020110121	ĐOÀN THỊ NGỌC	LAN	10.0	9.5	8.0
23	205714020110155	NGUYỄN KHÁNH	LINH	10.0	8.0	7.0
24	205714020110035	VÕ THỊ	LINH	10.0	9.5	9.0
25	205714020110030	NGUYỄN THỊ KIỀU	LOAN	10.0	9.5	7.0
26	205714020110159	NGUYỄN THỊ	MAI	10.0	10.0	8.0
27	205714020110009	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	MẾN	10.0	7.5	7.0
28	205714020110207	LÔ THỊ	MƠ	10.0	8.0	7.0
29	205714020110210	LƯƠNG THỊ	MY	10.0	8.0	7.0
30	205714020110023	NGUYỄN THỊ LÊ	NA	10.0	9.0	7.0
31	205714020110143	NGUYỄN THỊ THANH	NGỌC	10.0	9.5	8.0

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Chuyên cần	Điểm Giữa kỳ 1	Điểm Hồ sơ học phần
32	205714020110071	TRẦN THỊ LAN	NHI	10.0	9.5	7.0
33	205714020110017	NGUYỄN THỊ	NHUNG	10.0	9.5	9.0
34	205714020110199	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	10.0	7.0	8.0
35	205714020110148	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	10.0	8.0	8.0
36	205714020110054	TRỊNH THỊ MINH	PHƯƠNG	10.0	8.5	7.0
37	205714020110108	LÊ THỊ DIỆM	QUỲNH	10.0	8.5	7.0
38	205714020110142	NGUYỄN THỊ THÚY	QUỲNH	10.0	9.5	7.0
39	205714020110202	NGUYỄN THỊ MAI	SƯƠNG	10.0	9.5	7.0
40	205714020110165	VÕ THỊ	TÂM	10.0	9.5	8.0
41	205714020110080	TRẦN THỊ	THÀNH	10.0	9.5	10.0
42	205714020110055	HOÀNG THỊ THANH	THẢO	10.0	8.5	7.0
43	205714020110140	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	10.0	7.5	7.0
44	205714020110193	VI THỊ	THỜ	10.0	6.5	7.0
45	205714020110070	PHAN THỊ	THUẬN	10.0	9.5	9.0
46	205714020110101	NGUYỄN THỊ HUYỀN	THƯỜNG	10.0	7.5	7.0
47	205714020110031	NGUYỄN THỊ ĐỨC	TOÀN	10.0	9.0	7.0
48	205714020110196	NGUYỄN THỊ	TRÀ	9.5	9.0	7.0
49	205714020110003	NGUYỄN THỊ THU	TRÀ	10.0	7.0	7.0
50	205714020110099	LÊ THỊ	TRANG	10.0	7.5	7.0
51	205714020110120	NGUYỄN THỊ	TRANG	10.0	7.0	7.0
52	205714020110216	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	10.0	8.5	8.0
53	205714020110105	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	10.0	8.5	7.0
54	205714020110169	HOÀNG THỊ NGỌC	TRÂM	10.0	9.0	8.0
55	205714020110133	LÊ THỊ	TRÂM	10.0	9.0	8.0
56	205714020110021	UÔNG THỊ ÁI	VÂN	10.0	8.0	7.0
57	205714020110184	HỒ THỊ TRƯỜNG	VY	10.0	8.0	7.0

Nghệ An, ngày 28 tháng 01 năm 2022

Trưởng bộ môn

Giảng viên